

## **THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

### **Hướng dẫn quy trình cai nghiện cho người nghiện ma túy tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện**

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Để công tác cai nghiện cho người nghiện ma túy (nghiện chất dạng thuốc phiện) tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện đạt hiệu quả, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế hướng dẫn quy trình cai nghiện như sau:

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này hướng dẫn quy trình cai nghiện cho người nghiện ma túy tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội được thành lập theo Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

b) Các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện được thành lập theo Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;

c) Người thực hiện việc cai nghiện tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;

d) Người nghiện ma túy.

## **Điều 2. Các giai đoạn của quy trình cai nghiện**

1. Giai đoạn tiếp nhận, phân loại;
2. Giai đoạn điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội;
3. Giai đoạn giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách;
4. Giai đoạn lao động trị liệu, học nghề;
5. Giai đoạn phòng, chống tái nghiện, chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.

## **Chương II**

### **QUY TRÌNH CAI NGHIỆN**

#### **Điều 3. Giai đoạn tiếp nhận, phân loại**

1. Tư vấn cho người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy về phương pháp cai nghiện, vai trò, trách nhiệm của gia đình để động viên người thân họ sẵn sàng cai nghiện.

2. Khám sức khỏe ban đầu và lập hồ sơ bệnh án theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này (Mẫu 01 kèm theo).

3. Kiểm tra đồ dùng cá nhân; loại trừ các chất ma túy kể cả thuốc gây nghiện, các thuốc có dẫn suất từ ma túy nhóm chất dạng thuốc phiện.

4. Xét nghiệm, phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác theo chỉ định của bác sĩ.

5. Hướng dẫn người nghiện ma túy thực hiện các quy chế quản lý người nghiện theo Quyết định số 60/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 25 tháng 7 năm 2008

của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành các quy chế mẫu quản lý học viên tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

6. Căn cứ vào hồ sơ bệnh án, các kết quả xét nghiệm và các tài liệu khác có liên quan, cán bộ tiếp nhận phân loại đối tượng theo mức độ nghiện và loại ma túy sử dụng, tình trạng sức khỏe để tiếp nhận và bố trí vào các khu điều trị.

7. Lập kế hoạch cai nghiện cho từng người nghiện ma túy dựa trên các căn cứ vào loại ma túy sử dụng, thời gian sử dụng ma túy, nguyên nhân nghiện ma túy và các rối loạn tâm lý của người nghiện ma túy.

#### **Điều 4. Giai đoạn điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội**

1. Áp dụng các bài thuốc đông y hoặc thuốc từ dược liệu đã được Bộ Y tế cho phép lưu hành và Hướng dẫn điều trị hỗ trợ cắt cơn hoặc Hướng dẫn điều trị cai nghiện ma túy đã được Bộ Y tế ban hành.

2. Thực hiện các biện pháp tâm lý, vật lý trị liệu, giúp cho người nghiện ma túy bớt lo âu, làm giảm hội chứng cai.

3. Trong thời gian điều trị cắt cơn phải thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Y tế về điều trị cắt cơn, giải độc. Giai đoạn điều trị cắt cơn, giải độc: Thực hiện từ 10 - 20 ngày, sau đó tổ chức xét nghiệm, nếu kết quả xét nghiệm là âm tính thì chuyển sang giai đoạn tiếp theo, nếu kết quả xét nghiệm là dương tính thì tiếp tục điều trị cho đến khi có kết quả xét nghiệm là âm tính.

4. Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe về các bệnh nhiễm trùng cơ hội, HIV/AIDS và các bệnh, nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục cho người nghiện ma túy.

5. Tổ chức điều trị cho người nghiện ma túy nhiễm HIV, bị bệnh lao hoặc các bệnh thông thường khác theo đúng phác đồ do Bộ Y tế quy định.

6. Tư vấn cho người nghiện ma túy về điều trị nghiện ma túy, giúp họ có cơ hội tìm hiểu về tác hại của ma túy và hậu quả của việc sử dụng ma túy; đồng thời thảo luận với từng người nghiện ma túy về kế hoạch điều trị phù hợp nhất với hoàn cảnh và điều kiện của từng người.

#### **Điều 5. Giai đoạn giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách**

1. Thực hiện liệu pháp tâm lý tập thể:

a) Giao ban buổi sáng; hội thảo về các chủ đề đạo đức, trách nhiệm với gia đình và xã hội về tác hại của nghiện ma túy. Các hoạt động phong phú, thể hiện tình thương yêu của tập thể với cá nhân và trách nhiệm của cá nhân với tập thể đó như một gia đình;



b) Tổ chức cho người nghiện ma túy học tập về đạo đức, lối sống, quyền và nghĩa vụ của công dân; tìm hiểu Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản pháp luật khác; rèn luyện, tác phong, lối sống lành mạnh không ma túy;

c) Ngoài ra, có thể dùng các phương pháp trị liệu tâm lý khác như tâm năng dưỡng sinh, thiền trong trị liệu tập thể.

2. Thực hiện liệu pháp tâm lý nhóm: Tổ chức người nghiện ma túy thành từng nhóm: nhóm cùng hoàn cảnh, nhóm cùng tiến bộ. Tại nhóm, người nghiện ma túy có thể bày tỏ những tâm tư, vướng mắc, lo âu để mọi người trong nhóm cùng thảo luận, tìm cách giúp đỡ, xóa bỏ sự cô độc, mặc cảm, thúc đẩy sự tôn trọng lẫn nhau, sự cởi mở và chia sẻ giữa mọi người.

Hoạt động này phải được duy trì thường xuyên (hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng).

3. Thực hiện liệu pháp tâm lý cá nhân: Tổ chức hoạt động tư vấn cá nhân giúp người nghiện ma túy tháo gỡ những vướng mắc, lo lắng về gia đình, sức khỏe, bệnh tật.

4. Thực hiện liệu pháp lao động: Tổ chức cho người nghiện ma túy tham gia các hoạt động lao động hàng ngày như: dọn vệ sinh, nấu ăn, trồng cây và các hoạt động lao động khác nhằm giúp người nghiện ma túy hiểu được giá trị của sức lao động và phục hồi sức khỏe.

5. Liệu pháp thể dục - thể thao, vui chơi giải trí: Tổ chức cho người nghiện ma túy tham gia các hoạt động thể dục - thể thao, vui chơi giải trí như: bóng đá, bóng chuyền, văn hóa - văn nghệ, xem tivi và các loại hình thể thao, giải trí khác.

Những hoạt động trị liệu trên được lặp lại hàng ngày, xen kẽ với lao động trị liệu, duy trì hàng ngày từ 6 giờ đến 22 giờ (trừ giờ ăn trưa, nghỉ trưa, ăn tối).

#### **Điều 6. Giai đoạn lao động trị liệu, học nghề**

1. Lao động trị liệu: Tổ chức lao động trị liệu với mục đích phục hồi sức khỏe và kỹ năng lao động cho người nghiện ma túy. Căn cứ vào sức khỏe, độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp của người nghiện ma túy, các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tổ chức lao động theo quy định tại Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở cai nghiện; trong lao động trị liệu, không được giao khoán sản phẩm quá sức của người nghiện ma túy.

2. Dạy nghề, tạo việc làm: Tùy theo tình hình cơ sở vật chất, kinh phí, nhu cầu của người nghiện ma túy, Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội hoặc cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện có thể mở các lớp dạy nghề, tạo việc

làm cho người nghiện ma túy hoặc liên kết với các cơ sở dạy nghề để tổ chức dạy nghề và cấp chứng chỉ học nghề cho người nghiện ma túy.

### **Điều 7. Giai đoạn phòng, chống tái nghiện, chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng**

1. Tư vấn các biện pháp phòng, chống tái nghiện cho người nghiện ma túy; các bài học từ chối sử dụng ma túy khi về cộng đồng, sử dụng thuốc chống tái nghiện nếu có nhu cầu.

2. Kiểm tra sức khỏe trước khi rời khỏi Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội hoặc cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện và tổng kết bệnh án.

3. Người nghiện ma túy đang điều trị nhiễm HIV, bệnh lao hoặc các bệnh khác phải lập phiếu chuyển tới các điểm điều trị của ngành y tế tại cộng đồng để họ tiếp tục được điều trị.

4. Nếu người nghiện ma túy thuộc diện phải chuyển sang các cơ sở quản lý sau cai, hồ sơ bàn giao phải có: phiếu khám sức khỏe, bản tổng kết kế hoạch cai nghiện, phiếu chuyển theo dõi điều trị nhiễm HIV, bệnh lao (nếu có).

### **Điều 8. Thời gian thực hiện quy trình cai nghiện**

1. Giai đoạn tiếp nhận, phân loại, điều trị cắt cơn, giải độc là 5% thời gian;
2. Giai đoạn điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội là 5% thời gian;
3. Giai đoạn giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách là 30% thời gian;
4. Giai đoạn lao động, học nghề là 40% thời gian;
5. Giai đoạn phòng, chống tái nghiện, chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng là 20% thời gian.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thực hiện các quy định về quy trình điều trị cho người nghiện ma túy theo Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

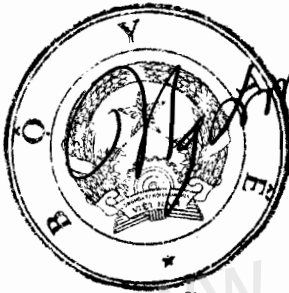
#### **Điều 10. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2011.

2. Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 31/1999/TTLT/BLĐTBXH-BYT của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ngày 20 tháng 12 năm 1999 hướng dẫn quy trình cai nghiện phục hồi sức khỏe nhân cách cho người nghiện ma túy.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ  
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuyên

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG -  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Đàm

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở Y tế, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ; Công TTĐT Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế;
- Lưu: VT 2 Bộ, Bộ LĐTBXH (Cục PCTNXH, PC), BHYT (Cục QLKCB, Thanh tra Bộ, PC).

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI TỈNH.....  
TRUNG TÂM .....

**BỆNH ÁN**  
**ĐIỀU TRỊ CẮT CƠN NGHIỆN MA TUÝ**

**A. HÀNH CHÍNH:**

1. Họ và tên (Chữ in hoa) ..... Nam  Nữ
2. Sinh ngày       Tuổi
3. Nghề nghiệp: ..... 4. Dân tộc .....
5. Địa chỉ: Số nhà .....thôn, phố .....
6. Nơi làm việc: .....
7. Thuộc diện: a) Đóng phí  b) Giảm phí  c) Miễn phí
8. Họ, tên, địa chỉ người nhà khi cần báo tin: .....  
..... điện thoại .....
9. Đến cai nghiện hồi ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**B. BỆNH ÁN:**

**I. LÝ DO CAI NGHIỆN:**

- a) Tự nguyện  b) Theo quyết định của UBND quận, huyện  c) khác .....

**II. HỎI BỆNH:**

**1. Quá trình sử dụng ma túy:**

- Sử dụng ma túy lần đầu tiên: tháng ..... năm .....
- Lý do sử dụng ma túy: .....
- Trong những ngày gần đây:
- + Có sử dụng hàng ngày không: a) Có  b) Không
- + Sử dụng mấy lần: ..... lần/ngày
- + Mỗi lần sử dụng bao nhiêu (ghi số: ml, bi, viên, tép, chi...) .....
- + Nếu không sử dụng có chịu được không: a) Chịu được  b) Không chịu được
- Đã dùng những loại ma túy nào: .....
- Đã sử dụng bằng những cách nào?
- a) Hút  b) Hít  c) Nuốt  d) Tiêm, chích  e) Cách khác .....
- Sử dụng ma túy lần gần đây nhất vào lúc ..... giờ ...../ phút ngày .....tháng..... năm .....

**2. Số lần cai nghiện:**

- Lần này là lần cai thứ mấy .....
- Cai lần thứ **nhất** tại ....., Thời gian cai được bao lâu .....
- bằng phương pháp nào (ATK, cai vo, ...) .....
- Lý do tái nghiện: .....



- Cai lần thứ 2 tại ....., Thời gian cai được bao lâu .....  
bằng phương pháp nào (ATK, cai vo, ...) .....
- Lý do tái nghiện: .....
- Cai lần thứ 3 tại ....., Thời gian cai được bao lâu .....  
bằng phương pháp nào (ATK, cai vo, ...) .....
- Lý do tái nghiện: .....
- Cai lần thứ 4 tại ....., Thời gian cai được bao lâu .....  
bằng phương pháp nào (ATK, cai vo, ...) .....
- Lý do tái nghiện: .....
- Cai lần thứ 5 tại ....., Thời gian cai được bao lâu .....  
bằng phương pháp nào (ATK, cai vo, ...) .....
- Lý do tái nghiện: .....

**3. Các bệnh kèm theo (tên bệnh, mức độ):**

.....  
 .....  
 .....  
 .....

**4. Đặc điểm liên quan:**

- Có thường xuyên sử dụng: a) rượu  b) thuốc lá
- Có cơ địa dị ứng:

**5. Trong gia đình còn ai nghiện ma túy nữa (ghi rõ: cha, mẹ, anh, chị, em...) .....**

**III. KHÁM BỆNH:**

**1. Toàn thân (da, niêm mạc, hệ thống hạch, tuyến giáp)**

.....  
 .....  
 .....

Mạch: .....	lần/phút	Huyết áp: .....	/.....	mHg
Nhiệt độ: .	.....	<sup>0</sup> C	Cân nặng:	.....
Nhịp thở	.....	lần/phút		

**2. Các cơ quan:**

- Hô hấp: .....
- Tuần hoàn: .....
- Tiêu hoá: .....
- Thận- tiết niệu, sinh dục: .....



- Mắt .....

**3. Tâm thần:**

- Biểu hiện chung (Tinh táo, lẫn lộn, bực dọc, trầm cảm, ...): .....

- Biểu hiện khác: .....

**4. Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu (TEST nhanh)**

**5. Tóm tắt bệnh án:** .....

**IV. CHẨN ĐOÁN KHI VÀO TRUNG TÂM:**

- NGHIỆN MA TÚY LOẠI: .....

- CÁC BỆNH KÈM THEO .....

**V. HƯỚNG ĐIỀU TRỊ:**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Y, Bác sĩ làm bệnh án**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Họ và tên người cai nghiện: .....

Địa chỉ: .....

### TỜ ĐIỀU TRỊ

Ngày giờ	Diễn biến	Y lệnh

Họ và tên người cai nghiệm: .....

Địa chỉ: .....

### BẢN THEO DÕI DIỄN BIẾN CỦA HỘI CHỨNG CAI

TT	Thời gian Biểu hiện	Ngày .....						Ngày .....						Ngày .....					
		....giờ	....giờ	....giờ	....giờ	....giờ	....giờ	....giờ	....giờ	....giờ	....giờ	....giờ	....giờ	....giờ	....giờ	....giờ	....giờ	....giờ	
<b>A</b>	<b>CÁC TRIỆU CHỨNG THÔNG THƯỜNG</b>																		
1.	Thèm chất ma túy																		
2.	Ngáp																		
3.	Sốt																		
4.	Nổi da gà																		
5.	Chảy nước mắt, nước mũi																		
6.	Toát mồ hôi																		
7.	Mất ngủ																		
8.	Đau nhức cơ bắp																		
9.	Dị cảm (dòi bò trong xương)																		
10.	Đông tử dãn																		
11.	Buồn nôn, nôn																		
12.	Tiêu chảy																		
13.	Mạch (ghi cụ thể)																		
14.	Huyết áp (ghi cụ thể)																		
<b>B</b>	<b>BIỂU HIỆN NẶNG</b>																		
1.	Vật vã																		
2.	Ý định tự tử																		
3.	Co giật																		
4.	Khó thở																		
5.	Trụy tim mạch																		
6.	Hôn mê																		

## C. TỔNG KẾT BỆNH ÁN

### 1. Diễn biến lâm sàng của hội chứng cai và các bệnh phối hợp:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### 2. Phương pháp điều trị:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### 3. Kết quả xét nghiệm ma túy sau điều trị: .....

### 4. Tình trạng sau điều trị (Tâm thần, thể trạng):

.....  
.....  
.....  
.....

4.1. Ra ..... giờ .... ngày ..... tháng ..... năm .....

4.2. Tổng số ngày điều trị .....

4.3. Kết quả điều trị hội chứng cai:

- Hết
- Giảm
- Chuyển đến .....
- Tử vong
- Tử vong hồi ..... giờ .... phút ngày .... tháng ..... năm .....
- \* Do bệnh , \* Do tai biến điều trị ,
- \* Do sốc ma túy , \* Khác
- Nguyên nhân tử vong: .....

### 5. Hướng điều trị tiếp theo: .....

.....  
.....  
.....

Trưởng trạm y tế  
(Ký ghi rõ họ tên)

Ngày.... tháng .... năm .....  
Y, Bác sĩ điều trị  
(Ký, ghi rõ họ tên)